

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày 30/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tăng và bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 tại Hà Nam; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Tổ 7, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết); con bà: Lê Thị L (đã chết); chồng: Hoàng Hải H (đã ly hôn); con: có 03 con: lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án: Ngày 16/4/2021, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 28/01/2022.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/5/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 05 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”(đã được xóa án tích).

Ngày 03/9/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý xử phạt 30 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2022, đến ngày 06/01/2023 chuyển tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T:* Bà Đỗ Thị Hải Q - Luật sư

thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Nam (có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1987; trú tại: Tổ 2, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09giờ, ngày 28/12/2022, Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; ĐKHKTT tại: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam đang ở tại phòng ngủ tầng 2 căn nhà trọ do T thuê thuộc Tổ 7, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam (trong phòng còn có Nguyễn Văn C là bạn trai của T nằm ngủ trên giường) thì có người đàn ông tên T1 gọi điện thoại vào số di động 0354.511.984 của T nói “Chỉ đề cho em cái năm”. T hiểu ý T1 hỏi mua 500.000đ ma túy ngựa nên đồng ý và bảo T1 chuyển tiền vào tài khoản số 826266666 ngân hàng ACB của T. Một lúc sau, T thấy điện thoại báo tài khoản của mình nhận được 500.000đ do T1 chuyển, T lấy trong túi nilon màu hồng để trên mặt tấm đệm kê trong phòng ngủ 07 viên ma túy (ngựa) cho vào mảnh giấy bạc màu trắng gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu trắng có chữ màu xanh mang ra cột điện gần cửa nhà trọ của T để bán cho T1 thì bị lực lượng Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ các vật chứng, đồ vật có liên quan gồm:

- Thu trong lòng bàn tay trái của Nguyễn Thị T 01 gói nilon màu trắng có chữ màu xanh, bên trong có một gói giấy bạc màu trắng, trong gói giấy bạc có 07 viên nén hình tròn màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị T thuê tại Tổ 7, phường L, thành phố P, thu giữ:

- Thu trên đầu tấm đệm kê trong phòng ngủ tầng 2 nhà trọ Nguyễn Thị T 01 túi nilon màu hồng, bên trong có một túi nilon màu trắng kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong có 26 viên nén hình tròn màu đỏ; 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong có 02 túi nilon màu trắng đều có chứa chất tinh thể màu trắng. Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01.

- Thu trong ngăn kéo tủ màu trắng trong phòng ngủ 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong có 16 viên nén hình tròn màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX02.

- Thu trên nóc tủ quần áo màu nâu trong phòng ngủ 02 túi nilon màu xanh có kẹp nhựa viền màu đỏ, trong đó có 01 túi nilon chứa 188 viên nén hình tròn màu đỏ và 01 túi nilon bên trong có 02 túi nilon màu trắng, trong các túi đều có chứa chất tinh thể màu trắng. Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX03.

- Thu trong phòng ngủ 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART vỏ màu xanh đều được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX04; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, vỏ màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX05.

- Thu trong phòng ngủ 01 căn cước công dân số 035185003378 mang tên Nguyễn Thị T.

Ngày 28/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam giám định chất ma túy đối với các mẫu vật nghi là chất ma túy đã thu giữ được niêm phong trong các phong bì ký hiệu QT01, KX01, KX02, KX03.

Tại Bản Kết luận giám định số 01/KL-KTHS, ngày 03/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,689gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy có khối lượng 2,640 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,348gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu KX02 gửi giám định là ma túy có khối lượng 1,610gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu KX03 gửi giám định là ma túy có khối lượng 19,011gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể trong phong bì ký hiệu KX03 gửi giám định là ma túy có khối lượng 7,032gam, loại Methamphetamine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam tiến hành khai thác dữ liệu trong điện thoại di động Iphone, số thuê bao 0355511984 thu giữ của Nguyễn Thị T, kết quả xác định: trên ứng dụng tin nhắn thể hiện các hội thoại trao đổi giữa T với người có tên “E Tuan Hhh” vào hồi 09h47’, ngày 28/12/2022 với các nội dung “Alo chị dậy chưa để cho e 500”, “Oi, E Ck đi”, “OK C nhân Đc rồi”, “E lên đi c boc vào túi bóng để cột điện nhé”. Nguyễn Thị T trình bày người có nick “E Tuan Hhh” tên là T1, nhà ở huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam nhắn tin hỏi mua ma túy của T với giá 500.000đ bằng hình thức chuyển khoản.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành sao kê tài khoản số 826266666 của Nguyễn Thị T, ngày 28/12/2022 có nội dung thể hiện “em tuan ck chỉ thuy. CT tu 9338138987 CAO VIET TUAN toi 826266666 NGUYEN THI THUY Ngan hang A Chau (ACB); GD 09: 49: 27”. Sao kê tài khoản số 9338138987 có nội dung thể hiện ngày 28/12/2022 T1 chuyển cho Nguyễn Thị T 500.000đ.

Bản Cáo trạng số 32/CT-VKS-P1, ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 16 đến 17 năm tù. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị T từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy số ma túy và bao gói là mẫu vật hoàn trả sau giám định; truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ, là tiền T khai nhận đã bán ma túy mà có và 01 điện thoại di động Nguyễn Thị T sử dụng làm phương tiện thông tin liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Trả lại cho Nguyễn Văn C 03 chiếc điện thoại di động không liên quan đến vụ án.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn; xem xét xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và miễn phạt tiền bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố; nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận gì; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, các vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ, ngày 28/12/2022, tại Tổ 7, phường L, thành phố P, Nguyễn Thị T có hành vi cất giữ trái phép 0,689 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để bán cho người khác thì bị

lực lượng Công an thành phố Phủ Lý phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, Nguyễn Thị T còn cất giấu 30,641 gam ma túy Methamphetamine tại chỗ ở của bản thân cũng với mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng chất ma túy Nguyễn Thị T tàng trữ để bán, bị thu giữ là 31,33 gam Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thị T có nhân thân xấu, đã bị xét xử 02 lần về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thị T đã có tiền án, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “*Tái phạm*” và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an, sức khỏe, tính mạng con người; là một trong những nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Thời gian gần đây, các tội phạm về ma túy diễn biến phức tạp, mức độ ngày càng nghiêm trọng, với những thủ đoạn tinh vi, liều lĩnh và manh động. Bản thân bị cáo Nguyễn Thị T đã 02 lần bị xử phạt tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích), nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục đi sâu vào con đường phạm tội về ma túy. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tính răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo; đồng thời có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích thu lời nên cần phải phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, vì vậy tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng, có số IMEL: 353095106702395, trong có 01 sim Viettel (trong phong bì niêm phong số 01/PC09-KTSDT) bị cáo dùng liên lạc vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho bị cáo 01 Căn cước công dân

mang tên Nguyễn Thị T. Đối với 03 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, VSMART và Redmi (được niêm phong trong phong bì ký hiệu KT02) đã thu giữ trong quá trình khám xét tại nhà bị cáo Nguyễn Thị T là tài sản riêng của Nguyễn Văn C, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Văn C.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc 31,33 gam ma túy đã thu giữ: Nguyễn Thị T khai đã mua số ma túy này vào chiều ngày 27/12/2022 của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch ở khu vực gần cầu Hồng Phú, thành phố Phủ Lý với giá 5.000.000đ. T mang về nhà trọ ở Tổ 7, phường L, thành phố P chia số ma túy thành nhiều túi khác nhau rồi cất giấu trong nhà trọ với mục đích có ai hỏi mua thì bán. Ngoài lời khai của T ra thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ nguồn gốc số ma túy này và đối tượng có liên quan.

Quá trình điều tra xác định Cao Việt T1, sinh năm 1994, trú tại thôn Tân Phong, xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam là người đứng tên đăng ký mở tài khoản số 9338138987 tại ngân hàng VCB Digibank nhưng hiện tại T1 không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc và lấy lời khai của T1 được. Ngoài lời khai của T không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên chưa đủ căn cứ để Cơ quan điều tra xem xét trách nhiệm hình sự đối với Cao Việt T1 trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Văn C, sinh năm 1987, trú tại tổ 2, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý là người có mặt trong phòng ngủ của Nguyễn Thị T tại thời điểm T bị bắt giữ. Tài liệu điều tra xác định C không biết cụ thể việc T cất giữ, mua bán ma túy như thế nào. Ngày 28/12/2022 khi T bán ma túy cho đối tượng tên T1 thì C nằm ngủ nên không biết. Do đó chưa có căn cứ để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn C trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 16 (Mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2022.

2. Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị T, số tiền 10.000.000đ (Mười

triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu huỷ: Toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định trong 04 (Bốn) phong bì niêm phong ký hiệu 01/KTHS, mặt trước các phong bì lần lượt ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01”, “Mẫu vật hoàn trả KX01”, “Mẫu vật hoàn trả KX02” và “Mẫu vật hoàn trả KX03”. Tại phần mép dán mặt sau các phong bì đều có 02 (Hai) chữ ký, dòng chữ ghi họ tên Trần Quang Thế và 01 (Một) dấu chức danh Giám định viên Nguyễn Thị Lan Hương cùng 03 (Ba) dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam. Tình trạng các phong bì niêm phong dán kín, nguyên vẹn.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động Iphone màu vàng, có số IMEI: 353095106702395, bên trong lắp 01 (Một) sim Viettel được niêm phong trong 01 (Một) phong bì số 01/PC09-KTSĐT, mặt trước ghi mẫu vật hoàn trả. Tại phần mép dán mặt sau phong bì có 02 (Hai) chữ ký dòng chữ ghi họ tên Bùi Văn Vương, Bùi Đình Tấn và 03 (Ba) dấu tròn, đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam. Tình trạng phong bì niêm phong dán kín, nguyên vẹn.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị T 01 (Một) Căn cước công dân số 035185003378 mang tên Nguyễn Thị T.

- Trả lại anh Nguyễn Văn C 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màu xanh; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel được niêm phong trong 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu KT02, mặt trước ghi: Điện thoại di động của Nguyễn Văn C. Tại phần mép dán mặt sau phong bì có 02 (Hai) chữ ký, dòng chữ ghi họ tên Nguyễn Văn C và 01 (Một) dấu chức danh Điều tra viên Bùi Đình Tấn cùng 03 (Ba) dấu tròn, màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam. Tình trạng phong bì niêm phong dán kín, nguyên vẹn.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/4/2023, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam).

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), là tiền do bị cáo Nguyễn Thị T bán ma túy mà có.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, có quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cục THA Dân sự tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án & HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Thanh Tâm